HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97 /2023/NQ-HĐND	*Đà Nẵng, ngày 14 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố, thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết Quy định về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố, thôn trên địa bàn thành phố; Báo cáo thẩm tra số 369/BC-BPC ngày 08/12/2023 của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố, thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, thôn thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, thôn có không quá 03 người được hưởng phụ cấp hàng tháng và áp dụng đối với 03 chức danh:

a) Bí thư chi bộ;

b) Tổ trưởng tổ dân phố hoặc Trưởng thôn;

c) Trưởng ban công tác Mặt trận.

2. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố, thôn được hưởng hỗ trợ hàng tháng và áp dụng đối với các chức danh: Phó bí thư chi bộ, Tổ phó tổ dân phố hoặc Phó trưởng thôn, Phó trưởng ban công tác Mặt trận và Chi hội trưởng: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

3. Khuyến khích việc kiêm nhiệm chức danh bí thư chi bộ đồng thời là Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng thôn hoặc Trưởng ban công tác Mặt trận.

4. Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, thôn được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác ở tổ dân phố, thôn; người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, thôn được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố, thôn; người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố, thôn được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động khác ở tổ dân phố, thôn.

Điều 2. Quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố, thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, thôn

a) Đối với tổ dân phố

STT	Quy mô	Chức danh	**Mức phụ cấp hàng tháng** *(hệ số so với mức lương cơ sở)*
1	Dưới 150 hộ gia đình	Bí thư chi bộ khu dân cư	0,9
		Tổ trưởng tổ dân phố	0,9
		Trưởng Ban công tác Mặt trận	0,8
2	Từ 150 đến dưới 300 hộ gia đình	Bí thư chi bộ khu dân cư	1,0
		Tổ trưởng tổ dân phố	1,0
		Trưởng Ban công tác Mặt trận	0,9
3	Từ 300 đến dưới 500 hộ gia đình	Bí thư chi bộ khu dân cư	1,6
		Tổ trưởng tổ dân phố	1,5
		Trưởng Ban công tác Mặt trận	1,4
4	Từ 500 hộ gia đình	Bí thư chi bộ khu dân cư	2,1

	trở lên	Tổ trưởng tổ dân phố	2,0
		Trưởng Ban công tác Mặt trận	1,9

b) Đối với thôn

STT	Quy mô	Chức danh	Mức phụ cấp hàng tháng *(hệ số so với mức lương cơ sở)*
1	Dưới 250 hộ gia đình	Bí thư chi bộ khu dân cư	1,0
		Trưởng thôn	1,0
		Trưởng Ban công tác Mặt trận	0,9
2	Từ 250 đến dưới 350 hộ gia đình	Bí thư chi bộ khu dân cư	1,6
		Trưởng thôn	1,5
		Trưởng Ban công tác Mặt trận	1,4
3	Từ 350 hộ gia đình trở lên	Bí thư chi bộ khu dân cư	2,1
		Trưởng thôn	2,0
		Trưởng Ban công tác Mặt trận	1,9

2. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố, thôn

Nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ chi trả chế độ hỗ trợ hàng tháng cho người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố, thôn. Mức chi hỗ trợ hàng tháng cụ thể như sau:

a) Đối với tổ dân phố

- Dưới 150 hộ gia đình: Người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố được hưởng mức hỗ trợ là 700.000 đồng/người/tháng.

- Từ 150 đến dưới 300 hộ gia đình: Người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố được hưởng mức hỗ trợ là 800.000 đồng/người/tháng.

- Từ 300 đến dưới 500 hộ gia đình: Người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố được hưởng mức hỗ trợ là 900.000 đồng/người/tháng.

- Từ 500 hộ gia đình trở lên: Người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố được hưởng mức hỗ trợ là 1.000.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với thôn

- Dưới 250 hộ gia đình: Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn được hưởng mức hỗ trợ là 800.000 đồng/người/tháng.

- Từ 250 đến dưới 350 hộ gia đình: Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn được hưởng mức hỗ trợ là 900.000 đồng/người/tháng.

- Từ 350 hộ gia đình trở lên: Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn được hưởng mức hỗ trợ là 1.100.000 đồng/người/tháng.

3. Mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố, thôn

a) Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, thôn kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở tổ dân phố, thôn; người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, thôn kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố, thôn thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp hoặc mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm của chức danh cao nhất.

b) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố, thôn kiêm nhiệm chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động khác ở tổ dân phố, thôn thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

4. Chế độ bảo hiểm y tế

Ngân sách thành phố hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho bí thư chi bộ; tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn; trưởng ban công tác Mặt trận trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, công tác (trừ những người đang được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định) với mức đóng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết số 278/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Quy định về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia công việc ở tổ dân phố, thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 278/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành quy định về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia công việc ở tổ dân phố, thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua tại Kỳ họp thứ 15 ngày 14 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố; Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQ thành phố;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Các Ban HĐND thành phố; Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, Huyện ủy, HĐND huyện Hòa Vang, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã, UBND các phường, xã;
- Báo ĐN, Chuyên đề CATP ĐN, Đài PTTHĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Lương Nguyễn Minh Triết